

Vài Cảm Nghĩ về Huyền Sử Tây Thi

Châu Tiến Khương



Tây Thi đã mất mấy ngàn năm rồi. Song những ai biết qua cổ sử Trung quốc đều không lạ với tên nàng. Bao lớp người, tuy cách nàng mấy trăm thế hệ, nhưng mỗi khi nghe tên Tây Thi đều có ngay trong tâm tưởng bóng dáng thanh thoát của một tuyệt thế giai nhân đã đi vào huyền sử.

Tây Thi đẹp như thế nào?

Người xưa đã không thề tả, người nay không sao hình dung được? Phải chăng ngôn ngữ không có hay không đủ chữ đủ lời để mô tả sắc đẹp của Tây Thi, nên đến nay người đời chỉ dùng cảm nghĩ để tưởng tượng nàng như một cô gái tuyệt vời, lờ mờ trong ảo ảnh thần tiên, tuy thân người trần nhưng lại có dung nhan thoát tục.

Tây Thi chỉ là một giai nhân mộng tưởng, nhưng dáng vóc nàng trong tâm trí triệu triệu người lại khác nhau, tùy theo tưởng tượng của từng cá nhân về thanh sắc tuyệt vời của phụ nữ. Với bất cứ ai, trong quan niệm riêng nào, Tây Thi vẫn là người đẹp lý tưởng: phải chăng những nét tuyệt mỹ, siêu phàm, đều qui tụ ở nàng để nâng nàng lên tột đỉnh của sắc đẹp muôn đời muôn thuở? Tuy người đẹp Tây Thi có thể khác nhau tùy ấn tượng của mỗi cá nhân, nhưng ai ai cũng đều dùng nhan sắc nàng làm mẫu mực so sánh các mỹ nhân của mỗi thời đại. Trong dân gian cũng như trong giới văn chương thi phú, khi cần ca tụng người đẹp bất cứ thời nào, ta vẫn nghe những mỹ từ: "*đẹp như Tây Thi*" hay "*Tây Thi giáng thế*". Là thần tượng của sắc đẹp, Tây Thi trở thành người của ước mơ, mộng tưởng. Trai mơ có người yêu đẹp như Tây Thi, gái mơ có nhan sắc khuyên thành tợ Tây Thi.

Nhưng Tây Thi đâu phải là người giả tưởng huyền hoặc? Nàng là người trần, sống kiếp trần, trong một xã hội phong kiến xa xưa. Nhưng những sự việc về nàng lại hư hư, ảo ảo, trở thành giai thoại, truyền thuyết, tợ như bí sử với lấm nét hoang đường; nàng trở thành ảo ảnh của con người thuộc thế giới thần tiên, chỉ xuất hiện trong tâm tư mộng tưởng. Tại sao Tây Thi từ người trần lại đi vào huyền mộng, từ người của lịch sử lại trở thành nhân vật thần kỳ?

Theo sử sách, Tây Thi chỉ là cô gái Việt nghèo khó ở xóm Tây thôn, thuộc Trừ La Sơn. Cha mẹ nàng sinh sống bằng nghề đốn củi ở núi rừng. Tây Thi đánh bạn với Trịnh Đán và cả hai thường hợp với các cô gái trong thôn, ngày ngày ra bờ sông giặt lụa. Tây Thi và Trịnh Đán nổi danh với sắc đẹp hồn nhiên nên bên bờ sông, trên gương nước, hai nàng lộng lẫy như "hai cánh phù dung" (1).

Lúc bấy giờ, Việt vương Câu Tiễn vì bại trận được Ngô vương Phù Sai tha chết nhưng với thân phận tù binh phải sang Ngô phục nhà Vua. Với thân phận người tù, Câu Tiễn tận tụy phục vụ Ngô vương như thể tình con đối với cha. Vốn xảo quyệt, Câu Tiễn bề ngoài hết lòng với Phù Sai nhưng bên trong oán ghét uất hận, nuôi dưỡng ý chí phục thù. Vì vậy khi được Ngô vương tha cho về nước, phục vị ngôi vua, Câu Tiễn ngầm cải tổ triều chính, huấn luyện binh mã, nghe mưu thâm của cận thần Văn Chủng, sai Phạm Lãi rước Tây Thi và Trịnh Đán về Cung, luyện tập ca múa cho thành thục rồi đem cống hiến Ngô Vương với sứ mạng mê hoặc Phù Sai trong tửu sắc.

Mưu thâm hiệu nghiệm; Phù Sai mê luyến Tây Thi bỏ bê triều chính, giết hại công thần dám dùng lời ngay thật can gián. Đã vậy lại mắc kế Tử Cống mưu sĩ nước Tống, muốn cứu nước Tống ra khỏi hiểm hãm của Phù Sai, đem cái lợi đánh Tề hơn là đánh Tống vì Tề đang ở thế suy yếu. Thắng Tề, Ngô đương nhiên nắm lấy Bá quyền các nước đều thần phục cả đến nước Tống cũng phải thế. Phù Sai nghĩ đó là cách thực hiện thành công nghiệp Bá nên đem cả đại binh đánh Tề. Câu Tiễn, thừa lúc Phù Sai bỏ trống Cô Tô, xua quân đánh úp chiếm lấy. Khi Phù Sai nghe cấp báo kéo binh về thì kinh đô đã mất quân Việt đang thiêu đốt Cô Tô. Binh Ngô lo sợ cho gia đình, thân quyến, tự động loạn hàng rã ngũ. Phù Sai, thế cô, đành xin hàng nhưng bị Câu Tiễn bức tử tại Dương sơn.

Phục được thù, Câu Tiễn trở nên cao ngạo, tự mãn với công trình, nên không vui khi thấy quanh mình những công thần đã từng rõ việc nhà vua đích thân hầu hạ Phù Sai hay đã từng thiết kế bày mưu diệt Ngô hưng Việt. Phạm Lãi biết Việt vương bề ngoài nho nhã đôn hậu, nhưng tâm địa gian trá, ganh tỵ, tàn ác,

thâm độc, nên âm thầm bỏ trốn để bảo toàn sinh mạng. Văn Chủng cạn suy, chọn ở lại bị Câu Tiễn bức tử. Câu Tiễn phu nhơn cũng chìm chết Tây Thi dưới đáy Tây Hồ sau khi mắng:

"Nó là vật vong quốc còn để làm gì?" (2).

Những sự việc nay chứng minh tại bất cứ nơi nào, dù xưa hay nay, kẻ thành công trong mưu đồ quyền lực hầu hết là bọn đại gian đại ác, giả nhân, giả nghĩa, luôn trá trở, miệng luôn nói hy sinh thân thể cho dân cho nước lừa phỉnh nhân dân trong mưu đồ quyền lực cho chính mình nên khi mưu toan đã thành sự nghiệp đã dựng, thì trở mặt ngay, sát hại công thần đàn áp nhân dân củng cố quyền uy, độc chiếm lãnh đạo.

Vợ chồng Việt vương Câu Tiễn đầu ngợ Tây Thi bị chìm chết lại khiến người đẹp lưu danh vạn thuở. Nhân dân vì mến yêu Tây Thi tạo dựng truyền thuyết đưa nàng vào huyền sử, sống mãi với thời gian. Nhơn dân không chấp nhận lời cáo buộc của kẻ cầm quyền và chán ghét những kẻ vô ơn vị kỷ chỉ thấy mình và quyền lực của mình. Họ ngưỡng mộ, kính yêu Tây Thi, nên không muốn nàng phải chết thảm, chết tức tưởi. Tây Thi phải bất tử. Trong tâm tư dân Việt nàng là Tiên, đôi khi trở về cõi thế, dạo chơi trên sóng nước Tây Hồ trong những đêm khuya, trăng sao vàng vạc.

Vi sao dân Việt yêu Tây Thi đến thế?

Vốn là một thiếu nữ kiều diễm. đẹp thanh thoát, đương nhiên Tây Thi được ngưỡng mộ vì là người, ai lại chẳng quý, chẳng yêu cái ĐẸP. Nhan sắc lưu đời của nàng vẫn luôn được ngợi ca truyền tụng và Tây Thi mãi mãi sống trong lòng dân Việt luôn coi nàng như giai nhân đẹp nhất trần đời. Nàng là tiên muôn thuở là giai nhân muôn đời.

Dân gian lại kính trọng Tây Thi. Nàng là gương sáng của lòng mến nước thương dân, quyết dứt khoát với mối tình thơ mộng của tuổi thanh xuân, hiến thân cho đất nước phụ ơn chồng vì phải hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng mà quốc dân giao phó.

Tây Thi lại rất từ tâm. Nàng đã khẩn khoản xin Phù Sai tha chết cho đám trẻ nít dân Ngô, đã đại khờ ca hát đồng dao, ám chỉ sự diệt vong tất yếu của nước Ngô, dù sự hạ sát trẻ nít này có thể tăng thêm bất bình trong nhân dân, gián tiếp giúp sứ mạng của nàng thêm thuận lợi (3). Tuy có lời cuốn Ngô vương vào tửu sắc theo mưu toan dục trừ, Tây Thi không hề lãng loàn dâm đảng, tìm khoái lạc cho bản thân gây thương tổn cho tiết hạnh mình và danh dự chồng.

Chính vì yêu sắc nhan sắc và tính hạnh của Tây Thi dân gian không thể chấp nhận cái chết tức tưởi của nàng dưới bàn tay của độc phụ Câu Tiễn phu nhơn. Do đó mới có giai thoại về mối tình Phạm Lãi - Tây Thi.

Dân gian yêu Tây Thi bao nhiêu thì phục Phạm Lãi bấy nhiêu. Phạm Lãi là một đấng anh tài công thần của Câu Tiễn đã thành công trong mưu đồ diệt Ngô hưng Việt và vì sớm biết tâm địa cực ác, nhỏ nhen, của Việt vương nên từ bỏ danh lợi, thắm lặng ra đi, lánh xa triều chính, thả thuyền chu du non nước Ngũ Hồ, sống thanh nhàn, tử toại. Dân gian ca ngợi tài trí sự thấy xa thấy đúng của Phạm Lãi, nên nuôi giấc mơ huyền thoại, tạo chuyện Phạm Lãi cứu thoát Tây Thi để cả hai cùng nhau lên cõi Tiên, trường sanh bất tử, sống mãi với mối tình cao đẹp: trai tài gái sắc.

Phải chăng khi tạo dựng giai thoại này, dân Việt còn muốn nêu rõ đặc trưng dân tộc tính với niềm tự hào vì xứ sở đã sớm chấp nhận sự bình đẳng giữa trai gái và quan niệm tình yêu trong tự do là cần thiết cho hạnh phúc lứa đôi. Thời bấy giờ, các bộ tộc sống trên mạn Bắc sông Dương Tử, tự cho mình có phong hoá nên quan niệm hôn nhân phải do tác hợp giữa hai gia đình. Trái lại các bộ tộc phương Nam (trong đó có dân Việt) coi tình yêu là tự nhiên, chỉ cần trai gái biết gìn giữ thanh danh và tôn trọng trình tiết để hôn nhân được tốt đẹp.

Do đó, dân Việt mơ ước Phạm Lãi và Tây Thi sớm biết yêu nhau ngay từ lúc mới gặp gỡ. Phạm Lãi là chàng trai tuấn tú mà Tây Thi gặp tại nhà và cũng chính chàng trai ấy đưa nàng tiến cống cho Ngô vương. Cùng đi chung trên đường dài, tình yêu đã đến với họ rất tự nhiên. Nhưng cả hai đều tự trọng và biết đặt nhiệm vụ lên trên. Khi sứ mạng chu toàn, việc phá Ngô hưng Việt hoàn tất, họ từ bỏ công danh phú quý, cùng nhau tuyệt tích vui sống trong thế giới thần tiên bất tử. Họ bất tử vì tài sắc của họ bất tử, vì tình yêu của họ bất tử.

Sự việc mà chính sử ghi nhận một cách khô khan khách quan thì giai thoại lại mô tả theo tình cảm rầy đầy thơ mộng, phản ánh ước ao mong muốn của dân gian về cuộc sống lý tưởng. Lý tưởng đó phải chăng là bình đẳng nam nữ, là tình yêu trong hôn nhân, là hạnh phúc không phải trong công danh phú quý; nó chỉ đến với những ai biết sống bình dị trong tình cảm tương đồng, tương thông, tương ái.

Giữa chính sử và truyền thuyết ta phải lựa chọn thế nào?

Chính sử ghi nhận sự việc nhưng ít khi giải thích ngọn ngành và nếu có giải thích đi nữa việc làm này thường khi phải thuận theo ý muốn Triều đình hay kẻ nắm quyền lực. Truyền thuyết từ nhân dân mà ra, do nhân dân mà có, nên cách nhìn khác hẳn. Sự kiện lịch sử trong nhón quan đại chúng phảng phất cái yêu cái ghét nên đậm tính chất phê bình. Nhân dân giàu tình cảm và nhiều tưởng tượng nên giai thoại truyền thuyết có tính chất thần kỳ huyền bí, rất hấp dẫn nhưng lắm khi cũng rất hoang đường. Là số đông, dân có muôn tai ngàn mắt, họ biết sự việc dưới nhiều khía cạnh, trong nhiều tiểu tiết và hơn đó, tùy theo tình cảm họ tạo dựng giai thoại thoát ra hệ luận lý trí.

Tuy nhiên, giai thoại đôi khi lại là kho tàng chất chứa nhiều sự việc dưới nhiều khía cạnh đã bị khuất che trong huyền sử hay chôn vùi dưới lớp bụi thời gian chỉ lưu lại những nét thực hư mờ mờ khi ẩn khi hiện trong huyền sử. Trong lúc trà dư tửu hậu những giai thoại truyền thuyết này trở thành nguồn cảm hứng cho tao nhơn mặc khách hay thi nhân, văn sĩ, khơi gợi tâm trí đầu óc phong phú kết thành vần biến thành câu, giàu cảm xúc, liên hệ đến nhiều sự kiện đã lùi quá sâu quá xa trong lịch sử, khó bề kiểm chứng.

Trong khuôn khổ nhỏ hẹp của vấn đề Tây Thi, sự việc đã tan biến trong tro tàn của hỏa mù cổ sử, rầy đầy tính chất kỳ bí hoang đường, làm sao không có ngộ nhận trong lập thuyết, giả thuyết. Tây Thi bị Câu Tiễn phu nhơn chìm chết dưới đáy Tây Hồ hay Tây Thi cùng Phạm Lãi thả thuyền trên sóng Ngũ Hồ vui đời nhàn nhã?

Tôi không muốn nhìn Tây Thi qua chính sử. Người đẹp Tây Thi đã trải qua bao giày vò trong tình cảm, trong tâm tư, đau khổ giữa nợ nước nghĩa chồng, giữa tình yêu và trách nhiệm, thì những nỗi đoạn trường này đâu có thể tóm gọn trong đôi hàng văn tắt khô khan của chính sử?

Tôi cũng không muốn nhìn Tây Thi như thoát tục để sống mãi bên Phạm Lãi vì nếu Tây Thi thành tiên, vĩnh viễn sống trong hạnh phúc, tất nàng mất đi bản chất "người" và cuộc đời nàng không còn là bi sử để người đời luôn nhớ tiếc mến thương.

Không, Tây Thi đã chết, thân thể nàng đã bị chìm sâu dưới đáy hồ. Chỉ có cái chết và phải chết thảm như vậy người đời mới có lý do chánh đáng để mãi mãi kính thương nàng. Phải chết thảm thiết như thế Tây Thi mới sáng rực với gương hy sinh cao cả trong sử mạng vì nước vì dân. Có thể, người đời mới nhận chân được mưu đồ gian ác của bọn người phong kiến, chuyên chế. Một khi sự nghiệp bá vương đã thành thì công thần phải chết. Công càng to càng không thể đáp đền thì diệt đi để khỏi chướng tai gai mắt, vứt mối lo canh cánh bên lòng.

Ngay cả đối với Tây Thi nữa! Có chết thảm, nàng mới tỉnh ngộ nhận biết người tốt người xấu, ai quân tử ai ác nhân. Nàng mới hiểu lòng người, ý thức sự đại khờ của chính mình, mưu toan của kẻ đại gian đại ác. Chỉ khi nào nàng thành tâm hối hận, chất "người" trong nàng mới bừng dậy tỏ rõ. Chúng ta kính mến và thương yêu nàng hơn vì nàng biết khổ, biết thất vọng nhứt là biết... hối hận. Có thể nếu ta có dịp may nhìn làn nước Tây Hồ dưới trăng khuya mờ ảo mới tưởng chừng như thấy trong khói sóng hình bóng Tây Thi với mối hận thiên thu.

Và có thể, chúng ta mới thông cảm và mơ ước gặp được nàng trong mộng để tỏ tâm sự, vì nếu có diễm phúc sanh vào thời của nàng đi nữa, chúng ta với nàng là hai thái cực: kẻ bần dân như ta làm gì có cơ may ngắm được ái phi của Ngô vương và mong được đàm đạo cùng nàng? Nếu nàng trở thành tiên, ta đâu phải là tao nhơn mặc khách thả thuyền ao ước hão huyền lạc bước Đào Nguyên? Chỉ khi Tây Thi là vong linh chan chứa tình người chúng ta mới dám mơ gặp nhau trong giấc mộng ngưỡng mộ và so sánh nàng với mẫu người ta đã từng phác họa trong tâm tư qua những thi thơ ta đã được đọc như... nhà thơ Đường trứ danh Vương Duy, với bài thơ ca tụng duyên dáng huyền mơ của nàng... đến độ cái nhú mày cũng chỉ có một không hai.... người đời đó ai bắt chước được ⁽⁴⁾. Thân xác kiều mỵ của Tây Thi có tan dưới đáy Tây Hồ tinh chất thanh khiết mới hòa với nước chảy theo dòng sông ngọn suối hướng ra biển cả trùng dương, biến hoá ra mây khói mưa sương thấm nhuần lá cây nhánh cỏ, trên đồi núi chập chùng hay trong

rừng xinh vườn đẹp ở những phương trời thăm thẳm... để Tây Thi có thể xuất hiện tại bất cứ nơi nào tâm sự với những ai hằng nghĩ và tưởng nhớ nàng dù cách biệt trong không gian thời gian. Có thể mới khơi được nguồn thi hứng cho những ai đến nay vẫn còn mộng mơ Tây Thi qua vóc dáng tuyệt trần, rục rờ “*như cầu vồng*” trong mưa phùn buổi sáng, thơ mộng “*như trăng thu*” lộng bóng dưới đáy Tây hồ, mơ buồn “*như áng mây lam*” trong bóng chiều êm ả lúc tịch dương đang lần lịm ven trời.

Tôi chỉ kính thương Tây Thi, khi sống là thôn nữ đất Việt, lúc chết là một vong linh đậm chất người: với nỗi buồn ân nghĩa đối với Phù Sai vì quá yêu nàng phải mất mạng mất giang san cùng mối hận thiên thu đối với Câu Tiễn đã ngấm ngấm thực hiện mưu thâm của chính bản thân lợi dụng lòng yêu nước của dân, khai thác niềm tin của công thần tự nguyện hy sinh cho quê hương xứ sở phù Việt diệt Ngô để... khi mọi sự hoàn thành thì công thần phải chết, dân sống lầm than tù hãm.

Châu tiên Khương

(trích trong quyển "MỘNG LAM" xuất bản năm 2006 dưới bút danh TRỌNG KHANG – LAN CHÂU sau khi tu chỉnh)

GHI CHÚ

(1) (2) (3) : “*Đông Chu liệt quốc*”, Nguyễn đở Mục chuyển dịch

(4) : Vương Duy trong bài “*Tây Thi vịnh*” có câu:

*Tri tạ lân gia tử
Hiệu tần an khả hy
phỏng dịch:
Chị em cùng xóm Trữ La
Chớ mong học được cách ta nhúu mày*

(*tương truyện Tây Thi có bệnh đau tim khi nhói đau thường nhúu mày và trong khoảnh khắc ấy nàng lại rất đẹp khiến nhiều cô gái muốn bắt chước nhưng không ai nhúu mày đẹp như nàng được*)

Ngoạn Nguyệt Trì

Vì mơ nên mộng gặp Tây Thi
đối diện thuyền lan dạo Nguyệt Trì
đáy nước trắng lòng sông ảo ảo
mặt hồ gió gợn sóng li ti
thương thân bạc phận... đòi oan nghiệt
sốt kiếp hồng nhan... sớm thoát ly
đêm tạnh canh khuya mù khói toả
nỗi niềm tâm sự! lệ trào mi!

Trọng Khang - Lan Châu

HỐI HẠN

Càng nhớ Phù Sai... lại hổ thẹn
vì ta...mất mạng, mất giang san
dưới trăng, chuốc rượu... toan mưu độc
trong trướng, ân tình... tựu kế thâm
kẻ thuyết hy sinh cho Đại nghĩa
chính là bạo chúa chóng quên ân
tình anh có gặp hồn oan nghiệt
mắt lệ trào tuôn... hận lỗi lầm

Trọng Khang - Lan Châu